

Bản án số: 226/2024/HC-ST
Ngày: 27-12-2024
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;
- Ông Phạm Văn Trinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Trúc Giang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 234/2023/TLST-HC ngày 20 tháng 12 năm 2023, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy nội dung chính lý biến động đăng ký đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2024/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2024/QĐST-HC ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn B, sinh năm 1980; có mặt

Địa chỉ: Số B N, khu phố C, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thị xã L; vắng mặt

Địa chỉ: Số B H, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B; vắng mặt

Địa chỉ: KDC X, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Đào Thế H, chức vụ: Phó

Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ (Văn bản số 1203/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 24/4/2024). có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi nhánh Văn phòng Đ; có mặt

Địa chỉ: thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Thế H, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ (Văn bản số 1203/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 24/4/2024). có mặt

- Ủy ban nhân dân xã T;

Địa chỉ: xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn N, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T (Văn bản ủy quyền số 338/QĐ-UBND ngày 22/11/2024). vắng mặt

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1959; vắng mặt

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1976; vắng mặt

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1979; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Trần Văn T1, sinh năm 1969; vắng mặt

- Bà Trần Thị Yên T2, sinh năm 1971; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ D, khu phố D, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1988; vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố G, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Ngày 08/10/1999, Ủy ban nhân dân huyện H (nay là Ủy ban nhân dân thị xã L) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 cho ông Trần Văn H3 đối với thửa đất số 12, diện tích 16.208m², thửa đất số 13, diện tích 25.608m², thửa đất số 21, diện tích 1.890m², cùng thuộc tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận).

Ông Trần Văn B, ông Trần Văn T1 và ông Trần Văn T là con của ông Trần Văn H3 (đã chết). Ông Trần Văn T1 được ông H3 tặng cho diện tích 8.674m² thuộc thửa số 12. Ngày 17/11/2008, Ủy ban nhân dân thị xã L cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 (lần đầu) cho hộ ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Yến T2 đối với diện tích 8.674m².

Ông Trần Văn H3 tặng cho bà Lê Thị H1 diện tích 2.199,8m² thuộc thửa số 12 diện tích 16.208m². Ngày 03/6/2009, Ủy ban nhân dân thị xã L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 (lần đầu) cho bà Lê Thị H1 đối với diện tích 2.199,8m².

Sau đó, ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Yến T2 chuyển nhượng diện tích 8.674m² cho ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị L. Ngày 11/01/2018, Chi nhánh Văn phòng Đ đăng ký biến động sang tên ông T và bà L.

Đến ngày 08/02/2023, bà Lê Thị H1 chuyển nhượng diện tích đất 2.199,8m² cho ông Nguyễn Ngọc H2. Đến ngày 23/02/2023, ông Nguyễn Ngọc H2 được đăng ký sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034.

Ông Trần Văn H3 tặng cho ông Trần Văn B diện tích thửa đất số 12 (diện tích 16.208m²), thửa đất số 13 (diện tích 25.608m²), thửa đất số 21 (diện tích 1.890m²), cùng thuộc tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn T, xã T, thị xã L) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 08/10/1999. Ông Trần Văn B được đăng ký biến động sang tên ngày 12/6/2018.

Ngày 13/4/2022, ông Trần Văn B thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên nên đã nộp hồ sơ đăng ký đo đạc các thửa đất. Chi nhánh Văn phòng Đ đã thực hiện trích đo thửa đất. Đến ngày 06/12/2022, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Công văn số 1784/CN.VPĐKĐĐLAGI về việc giao trả hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn B. Theo nội dung công văn xác định: “Qua kiểm tra dữ liệu địa chính, thửa đất số 12 do ông Trần Văn B xác định tại thực địa nằm chồng lên thửa đất số 23, tờ bản đồ số 34 thuộc Giấy chứng nhận số AN 806463 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 17/11/2008 cho ông Trần Văn T, bà Đỗ Thị L và nằm chồng lên thửa đất số 29, tờ bản đồ số 34 thuộc giấy chứng nhận số AP 378034 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 03/6/2009 cho bà Lê Thị H1”. Vì vậy, Chi nhánh Văn phòng Đ không có cơ sở đo đạc chỉnh lý thửa đất theo quy định. Chi nhánh Văn phòng Đ đã giao trả lại hồ sơ cho ông Trần Văn B.

Hiện nay ông Trần Văn B và ông Trần Văn T đã lập giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 8.674m² từ ông T sang nhượng cho ông Trần Văn B. Thửa đất số 12 diện tích 16.208m² đang do ông Trần Văn B, bà Lê Thị H1, ông Trần Văn T sử dụng, có ranh giới ổn định, không có tranh chấp.

Như vậy, Ủy ban nhân dân thị xã L đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 cho ông Trần Văn H3 đối với thửa đất số 12 (diện tích 16.208m²) và sang tên cho ông Trần Văn B ngày 12/6/2018 nhưng Ủy ban nhân dân thị xã L đồng thời cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806461 ngày 17/11/2008 cho hộ ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Yến T2 (hiện đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn T, bà Đỗ Thị L) và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 ngày 03/6/2009 cho bà Lê Thị H1 chồng lẫn lên thửa đất

số 12 diện tích 16.208m² là trái quy định pháp luật. Việc cấp chồng lấn các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã làm cho ông Trần Văn B không thực hiện được việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn B.

Vì vậy, ông Trần Văn B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết:

- Hủy Công văn số 1784/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 06/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc giao trả hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn B;

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 17/11/2008 cho hộ ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Yến T2;

- Hủy nội dung cập nhật biên động chuyển nhượng cho ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị L được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 11/01/2018 trên trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 17/11/2008;

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 03/6/2009 cho bà Lê Thị H1;

- Hủy nội dung cập nhật biên động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc H2 được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 23/02/2023 trên trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 03/6/2009.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B trình bày: Cung cấp ý kiến tại Văn bản số 482/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 28/02/2024.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B.

- + Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 17/11/2008 cho hộ ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Yến T2 và nội dung cập nhật biên động chuyển nhượng từ hộ ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Yến T2 cho ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị L được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 11/01/2018;

- + Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 do Ủy ban nhân

dân thị xã L cấp ngày 03/6/2009 cho bà Lê Thị H1 và nội dung cập nhật biến động chuyển nhượng từ bà Lê Thị H1 cho ông Nguyễn Ngọc H2 được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 23/02/2023;

+ Hủy một phần nội dung cập nhật biến động tặng cho từ ông Trần Văn H3 cho ông Trần Văn B đối với thửa đất số 12, diện tích 16.208m² được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 12/6/2018;

+ Bác yêu cầu khởi kiện của Trần Văn B về việc hủy Công văn số 1784/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 06/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc giao trả hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại Thông báo thụ lý vụ án số 234/TB-TLVA ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy nội dung chỉnh lý biến động đăng ký đất đai” là có sự trùng lặp, vì “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy nội dung chỉnh lý biến động đăng ký đất đai” nằm trong “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

[2] Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện:

Công văn số 1784/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 06/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc giao trả hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn B; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 17/11/2008 cho hộ ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Yến T2; nội dung cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị L được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 11/01/2018 trên trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 17/11/2008; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 03/6/2009 cho bà Lê Thị H1; nội dung cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc H2 được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 23/02/2023 trên trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 03/6/2009, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp ông B.

Ngày 19/7/2023, ông Trần Văn B nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với các văn bản nêu trên. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, xác định các văn bản nêu trên là

quyết định hành chính bị kiện. Ông B khởi kiện trong thời hiệu. Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ngoài ra, nội dung cập nhật biến động tặng cho ông Trần Văn B được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 12/6/2018 trên trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 08/10/1999 liên quan đến các quyết định hành chính bị kiện nêu trên nên được xem xét theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B, nhận thấy:

[3.1] Ngày 08/10/1999, Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 cho hộ ông Trần Văn H3 đối với diện tích đất 43.706m², tọa lạc tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, trong đó có thửa đất số 12, diện tích 16.208m².

[3.2] Ông Trần Văn B trình bày ông Trần Văn H3 tặng cho ông Trần Văn T1 diện tích 8.674m² đất thuộc thửa đất số 12, diện tích 16.208m². Ngày 17/11/2008, Ủy ban nhân dân thị xã L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 (lần đầu) cho hộ ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Yên T2 đối với diện tích 8.674m² đất; Ông Trần Văn H3 tặng cho bà Lê Thị H1 diện tích 2.199,8m² đất thuộc thửa đất số 12, diện tích 16.208m². Ngày 03/6/2009, Ủy ban nhân dân thị xã L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 (lần đầu) cho bà Lê Thị H1 đối với diện tích 2.199,8m²; ông Trần Văn H3 tặng cho ông Trần Văn B thửa đất số 12, diện tích 16.208m² đất. Ngày 12/6/2018, Chi nhánh Văn phòng Đ đăng ký biến động đất đai tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 08/10/1999 cho ông Trần Văn H3.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn T1, bà Lê Thị H1, ông Trần Văn T, bà Đỗ Thị L, ông Nguyễn Ngọc H2 không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B. Ông Trần Văn B cung cấp các tài liệu trình bày ý kiến có chữ ký mang tên ông Trần Văn T1, bà Lê Thị H1, ông Nguyễn Ngọc H2 nhưng không có chứng thực chữ ký theo quy định nên không có cơ sở xác định các tài liệu là chứng cứ do ông T1, bà H1, ông H2 cung cấp.

[3.4] Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 do người bị kiện cung cấp thể hiện: Ngày 08/10/2008 ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Yên T2 kê khai nguồn gốc diện tích 8.674m² đất do tự khai phá năm 1990; Ngày 20/3/2009, bà Lê Thị H1 kê khai nguồn gốc diện tích 2.199,8m² do tự khai phá năm 1979.

[3.5] Theo Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 26/7/2024 và Công văn số 2253/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 27/9/2024 do Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành xác định: Diện tích đất theo hiện trạng là 16.509,1m², gồm: phần A

diện tích 1.297,1m², phần B diện tích 8.674m², phần C diện tích 4.338,2m², phần D diện tích 2.199,8m², đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Văn H3. Đồng thời, phần B diện tích 8.674m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Yến T2; phần D diện tích 2.199,8m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị H1.

[3.6] Như vậy, tại thời điểm ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Yến T2, bà Lê Thị Hoa đăng K đất đai, thửa đất số 12 diện tích 16.208m² đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 ngày 08/10/1999 cho ông Trần Văn H3 nhưng Ủy ban nhân dân thị xã L không làm rõ nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất mà lại tiếp tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 ngày 17/11/2008 cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Yến T2 (lần đầu), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 ngày 03/6/2009 cho bà Lê Thị H1 (lần đầu) là không đúng quy định tại Điều 46, Điều 49 Luật Đất đai năm 2003.

[3.7] Do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Yến T2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 cho bà Lê Thị H1 là không đúng quy định nên việc Chi nhánh Văn phòng Đ đăng ký biến động sang tên từ ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Yến T2 sang cho ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị L; bà Lê Thị H1 sang cho ông Nguyễn Ngọc H2 là không đúng quy định.

[3.8] Tại thời điểm ngày 12/6/2018 Chi nhánh Văn phòng Đ đăng ký biến động việc ông Trần Văn H3 tặng cho ông Trần Văn B thửa đất số 12 diện tích 16.208m², thửa đất số 13 diện tích 25.608m², thửa đất số 21 diện tích 1.890m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 08/10/1999 thì thửa đất số 12 diện tích 16.208m² có phần diện tích 8.674m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Yến T2; phần diện tích 2.199,8m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị H1 nên việc Chi nhánh Văn phòng Đ đăng ký biến động việc ông Trần Văn H3 tặng cho ông Trần Văn B đối với thửa đất số 12 diện tích 16.208m² là không đúng quy định pháp luật.

[3.9] Tại thời điểm ông Trần Văn B nộp hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 ngày 08/10/1999 do Ủy ban nhân dân huyện H cho hộ ông Trần Văn H3 thì thửa đất số 12 diện tích 16.208m² có phần diện tích 8.674m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị Yến T2; phần diện tích 2.199,8m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị H1 nên việc Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Công văn số 1784/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 06/12/2022 giao trả hồ sơ cấp

đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn B là đúng quy định pháp luật.

Từ nhận định trên, xét yêu cầu của ông Trần Văn B là có căn cứ chấp nhận một phần như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Người khởi kiện phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc là 4.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn B.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 17/11/2008 cho hộ ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Yến T2;

- Hủy nội dung cập nhật biến động chuyển nhượng từ hộ ông Trần Văn T1, bà Trần Thị Yến T2 cho ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị L được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 11/01/2018 trên trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 806463 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 17/11/2008;

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 03/6/2009 cho bà Lê Thị H1;

- Hủy nội dung cập nhật biến động chuyển nhượng từ bà Lê Thị H1 cho ông Nguyễn Ngọc H2 được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 23/02/2023 trên trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 378034 do Ủy ban nhân dân thị xã L cấp ngày 03/6/2009;

- Hủy một phần nội dung cập nhật biến động tặng cho từ ông Trần Văn H3 cho ông Trần Văn B đối với thửa đất số 12, diện tích 16.208m² được Chi nhánh Văn phòng Đ xác nhận ngày 12/6/2018 trên trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 980921 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 08/10/1999 cho hộ ông Trần Văn H3.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Trần Văn B về việc hủy Công văn số 1784/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 06/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc giao trả hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn B.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Trần Văn B phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Trần Văn B đã nộp đủ.

4. Về án phí: Ông Trần Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000073 ngày 14/12/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông B đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Hùng